

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 29 tháng 8 năm 1994; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 20 tháng 10 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

1. Sửa đổi, bổ sung khổ cuối khoản 1 Điều 2 như sau:

“Trường hợp bà mẹ có chồng, con tham gia hàng ngũ địch nhưng bà mẹ chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, được sự thống nhất trình xét tặng hoặc truy tặng của các cấp chính quyền trên cơ sở ý kiến đồng thuận của Nhân dân thì vẫn được xem xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 5 Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Bà mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” thì người thờ cúng bà mẹ được nhận Bằng, Huy hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Các chế độ khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Kinh phí tổ chức lễ tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” không quá 01 tháng lương cơ sở cho 01 trường hợp; lễ tang “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” không quá 02 tháng lương cơ sở cho 01 trường hợp.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Hồ sơ đề nghị, trình xét tặng hoặc truy tặng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng, gồm:

a) Bản khai đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 01/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc Bản khai đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 02/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao được chứng thực từ Bằng “Tổ quốc ghi công”, bản sao được chứng thực từ Giấy chứng nhận thương binh tùy theo đối tượng xét tặng hoặc truy tặng được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này;

c) Giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

2. Hồ sơ trình xét tặng hoặc truy tặng, gồm:

a) Tờ trình về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 05/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và Danh sách đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 06/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Biên bản kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 03/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (nếu có); Biên bản xét đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 04/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này.”

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm tại Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Bà mẹ hoặc người thờ cúng bà mẹ lập 01 bộ hồ sơ đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này nộp về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ cư trú khi còn sống.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Ký Tờ trình về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” kèm theo Danh sách đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và 01 bộ hồ sơ của từng trường hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.”

c) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 2 như sau:

“c) Trường hợp bà mẹ có chồng, con tham gia hàng ngũ địch, trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp xét duyệt hồ sơ phải:

Đề nghị cơ quan Công an cấp huyện trở lên kiểm tra, cung cấp về quá trình tham gia hàng ngũ địch đối với chồng, con của bà mẹ để thông tin đến Nhân dân;

Niêm yết công khai danh sách tại thôn, xã; thời gian niêm yết tối thiểu là 40 ngày; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương để lấy ý kiến Nhân dân; lập Biên bản kết quả niêm yết công khai theo Mẫu số 03/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”

d) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Ký Tờ trình về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” kèm theo Danh sách đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và 01 bộ hồ sơ của từng trường hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Ký Tờ trình về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” kèm theo Danh sách đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và 01 bộ hồ sơ của từng trường hợp kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1, bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

b) Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:

“3a. Bộ Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn việc xác nhận nuôi con nuôi thực tế liên quan đến đối tượng xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.”

Điều 2. Bổ sung, thay thế một số mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP

1. Bổ sung Mẫu số 03/BMVNAH và Mẫu số 05/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Thay thế Mẫu số 01a/BMAH, Mẫu số 01b/BMAH, Mẫu số 03/BMAH và Mẫu số 04/BMAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2013/NĐ-CP bằng Mẫu số 01/BMVNAH, Mẫu số 02/BMVNAH, Mẫu số 04/BMVNAH và Mẫu số 06/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Bãi bỏ điểm a khoản 6 Điều 5 và Mẫu số 02/BMAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2013/NĐ-CP.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp.

Tiếp tục thực hiện về hồ sơ, mẫu biểu, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với trường hợp hồ sơ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp xét duyệt và ký Tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (3b).....

Phạm Minh Chính

Phụ lục
CÁC MẪU BIỂU ĐỀ NGHỊ TẶNG HOẶC TRUY TẶNG DANH HIỆU
VINH DỰ NHÀ NƯỚC “BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP
ngày.....tháng.....năm 2024 của Chính phủ)*

Mẫu số 01/BMVNAH	Bản khai đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.
Mẫu số 02/BMVNAH	Bản khai đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.
Mẫu số 03/BMVNAH	Biên bản kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.
Mẫu số 04/BMVNAH	Biên bản xét đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.
Mẫu số 05/BMVNAH	Tờ trình đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.
Mẫu số 06/BMVNAH	Danh sách đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KHAI

Đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Họ và tên Họ, chữ đệm và tên khai sinh:.....; ~~bí danh~~ Tên gọi khác:.....;
 ngày, tháng, năm sinh:.....;
 Số định danh cá nhân.....;
 Dân tộc:; tôn giáo:.....;
 Nguyên quán *Quê quán*:;
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ~~Nơi cư trú~~:.....
;
 - Thuộc trường hợp: *(ghi theo các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13)*.....gồm:

TT	Họ và tên liệt sỹ; Họ và tên thương binh	Số Bằng TQGC; Số GCNTB-Tỷ lệ	Ngày cấp	Quan hệ với bà mẹ
1				
2				
3				

Tóm tắt về hoàn cảnh *(về trường hợp bà mẹ tái giá; con nuôi; tình hình thân nhân; hiện mẹ sống với ai...)*

.....

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

- Bản sao được chứng thực từ Bằng “Tổ quốc ghi công”.
 - Bản sao được chứng thực từ Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.
 - Giấy tờ khác có liên quan (nếu có):
-

Tôi cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN
CỦA UBND CẤP XÃ

....., ngày tháng.....năm 20....
NGƯỜI KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KHAI

Đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

1. Phần khai về người thờ cúng bà mẹ

Họ và tên người khai Họ, chữ đệm và tên khai sinh:; bí danh Tên gọi khác:.....;
ngày, tháng, năm sinh:.....;
Số định danh cá nhân.....;
Quan hệ với bà mẹ:.....;
Số điện thoại.....;
Nơi cư trú:.....;
Chỗ ở hiện nay:.....;

2. Phần khai về bà mẹ

Họ và tên Họ, chữ đệm và tên:; bí danh Tên gọi khác:.....;
ngày, tháng, năm sinh:.....;
Số định danh cá nhân (nếu có).....;
Dân tộc:.....; tôn giáo:.....;
Nguyên quán hoặc Quê quán:.....
.....;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi cư trú:.....
.....;
Ngày tháng năm hy sinh (nếu là liệt sĩ), từ trần:.....
.....tại.....;

- Thuộc trường hợp: (ghi theo các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13)gồm:

TT	Họ và tên liệt sĩ; Họ và tên thương binh	Số Bằng TQGC; Số GCNTB-Tỷ lệ	Ngày cấp	Quan hệ với bà mẹ
1				
2				
3				

Tóm tắt về hoàn cảnh (về trường hợp bà mẹ tái giá; con nuôi; tình hình thân nhân; khi mẹ còn sống ở với ai)

.....

.....

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

- Bản sao được chứng thực từ Bằng “Tổ quốc ghi công”.
- Bản sao được chứng thực từ Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.
- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có):

Người kê khai cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN
CỦA UBND CẤP XÃ**

....., ngày tháng.....năm 20....
NGƯỜI KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ và tên)

UBND HUYỆN.....
UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng hoặc truy tặng
danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”**

Hôm nay, vào hồi ...giờ.....ngày .../.../20....., tại UBND xã (phường,
thị trấn).....

Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà).....
2. Ông (bà).....
3. Ông (bà).....
4. Ông (bà).....
5. Ông (bà).....

Lập biên bản kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng hoặc truy tặng danh
hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo quy định tại Nghị định
số .../20.../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ đối với
bà..... sinh năm.....

Quê quán:.....

Nơi cư trú:.....

Thời gian niêm yết công khai: Từ ngày.../.../20....đến ngày.../.../20.....

Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã (phường, thị trấn).....
và Nhà văn hóa thôn (xóm).....

Trong thời gian niêm yết công khai, UBND xã (phường, thị trấn)....
không (hoặc có) nhận đượcý kiến phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của
nhân dân về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà
mẹ Việt Nam anh hùng” đối với bà.....nêu trên.

Nội dung phản ánh, kiến nghị: (nếu có):.....

Vậy, UBND xã (phường, thị trấn)..... tiến hành lập biên bản để
hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định tặng hoặc truy tặng danh
hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với
bà.....theo quy định hiện hành.

Biên bản lập xong vào hồigiờ.....cùng ngày./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

TM. UBND CẤP XÃ

UBND HUYỆN.....
UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Xét đề nghị tặng hoặc truy tặng
danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”**

Thi hành Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ.

Hôm nay, ngày tháng năm 20.... tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) tổ chức cuộc họp để xét duyệt và đề nghị Nhà nước tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Thành phần gồm:

- 1. Ông (bà):.....;
- 2. Ông (bà):.....;
- 3. Ông (bà):.....;
- 4. Ông (bà):.....;
- 5. Ông (bà):.....;
- 6. Ông (bà):.....;
- 7. Ông (bà):.....;

Sau khi kiểm tra, xác minh hồ sơ, đối chiếu quy định về đối tượng xét tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Chúng tôi thống nhất đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho:

Bà:; năm sinh:

vi đã có:là liệt sĩ; con là thương binh suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; bản thân là.....

Hội nghị kết thúc hồigiờ ngày tháng năm 20.....

ĐẠI DIỆN ĐOÀN THỂ

TM. ĐẢNG ỦY

.....ngàythángnăm 20...
TM. UBND CẤP XÃ

.....
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTr-...² ...

.....³ ..., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng
danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Kính gửi:

Căn cứ Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

Căn cứ Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

Căn cứ Nghị định số/20.../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ;

Căn cứ⁴ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của¹

...⁵...trường hợp đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đã được.....¹xét duyệt, thẩm định trong đó có trường hợp đảm bảo đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại⁶, và đúng về đối tượng, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành,¹kính trình :

Xét, trình tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho cá nhân.

Đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

Các ý kiến của cơ quan liên quan như sau:

1.....

2.....

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị kèm theo)

Kính trình xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,....^{7, 8}

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,

dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- ¹ Tên cơ quan, đơn vị trình.
- ² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.
- ³ Địa danh.
- ⁴ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị trình.
- ⁵ Số lượng đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".
- ⁶ Ghi rõ căn cứ đề nghị (điểm, khoản, điều, tên văn bản).
- ⁷ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- ⁸ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Danh sách
ĐỀ NGHỊ TẶNG HOẶC TRUY TẶNG
DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC “BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”

(Kèm theo Tờ trình số/TTtr-... ngày.....tháng.....năm 20..... của.....)

TT	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ						THÔNG TIN VỀ LIỆT SĨ, THƯƠNG BINH						Ghi chú		
	Họ và tên; Số định danh cũ nhân (nếu có)	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán hoặc Quê quán; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc Nơi cư trú;	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số hồ sơ)		Số GCNTB	Tỷ lệ TT
									Con đẻ	Con nuôi	Chồng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

* Ghi chú: Mục (4) ghi tình hình bà mẹ: Còn sống, tử trần, liệt sĩ.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

TM. UBND....

(Ký, đóng dấu)